

Bản án số: **214/2024/HS-PT**  
Ngày: 21-5-2024

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

#### **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Tấn Hoàng**.

*Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Văn Tào**

Ông **Phạm Tồn**

**- Thư ký phiên tòa:** ông **Nguyễn Duy Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** ông **Lê Phước Thạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Trần Hoàng Đ về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Trần Hoàng Đ; sinh năm 1991, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: A Hồ G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2023 đến nay (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Thanh K – Luật sư Công ty L1 và Công sự; địa chỉ: G Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

**- Người bị hại:** Anh Phạm Hoàng T1, sinh năm 2001; nơi cư trú: 40/4/5 V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

*Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 07/2022, Trần Hoàng Đ cho Huỳnh Thanh T2 (tên gọi khác B) vay số tiền 100.000.000 đồng, sau đó, T2 tiếp tục cho Phạm Hoàng T1 vay lại số tiền 75.000.000 đồng để hưởng tiền lãi chênh lệch.

Khoảng 15h00' ngày 14/8/2022, Đ yêu cầu T2 trả tiền nhưng T2 nói đã cho T1 mượn nên Đ và T2 đến phòng trọ gặp T1 để đòi tiền thì T1 hẹn sẽ đi vay mượn tiền để trả cho Đ và T2. Đến khoảng 17h00' cùng ngày, Đ và T2 quay lại thì T1 trả trước 25.000.000 đồng, số tiền còn lại, T1 hẹn sẽ tiếp tục vay mượn để trả cho Đ và T2. Đến khoảng 20h00' cùng ngày, Đ và T2 tiếp tục quay lại phòng trọ gặp T1 để lấy nợ thì T1 nói với T2: *“Xe máy em cũng bán đưa cho anh rồi, giờ em cũng hết cách, anh đừng có dí em nữa không là em bỏ trốn đó, máy anh làm được gì em thì làm”*. Khi không đòi được tiền thì T2 và Đ bỏ về, trên đường về Đ nói với T2 *“Nó nói vậy mà mày nhịn được à”*, T2 không nói gì, rồi Đ chở T2 đi về nhà, còn Đ đi về nhà lấy 01 gậy ba khúc, 01 bình xịt hơi cay và 01 con dao rựa, cán bằng gỗ, chiều dài khoảng 60cm, bỏ vào cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 47B1- 074.36 (xe của ông Trần Văn L) nhằm sử dụng làm hung khí để đi tìm đánh T1.

Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô đến khu vực ngã tư đường C và Nguyễn Thị Đ1, đón bạn là Phạm Ngọc H (không xác định được nhân thân, lai lịch) từ thành phố Hồ Chí Minh lên chơi. Sau khi đón được H, Đ chở H đi nhậu và kể về việc T1 nợ tiền của T2 và Đ nhưng không trả mà còn có thái độ thách thức, nên Đ rủ H cùng đi đến phòng trọ của T1 để đòi nợ thì H đồng ý.

Sau khi đã ăn nhậu xong, đến khoảng 23h45' ngày 14/8/2022, Đ nhờ H điều khiển xe mô tô chở Đ đi đến dãy phòng trọ tại hẻm A đường Y, phường T, thành phố B để tìm T1. Khi đến nơi, H dừng xe mô tô ngoài hành lang rồi Đan mở cốp xe lấy 01 gậy ba khúc đưa cho H cầm, còn Đ cầm 01 bình xịt hơi cay trên tay trái và 01 con dao rựa trên tay phải, rồi cả hai cùng đi đến phòng trọ số 10A của T1. Lúc này, bên trong phòng trọ có T1 đang ở cùng với bạn gái là Trần Thị T3, sinh năm 1991 và bạn của T1 là Huỳnh Phước T4, sinh năm 1999. Đan đến phòng trọ gõ cửa nhiều lần thì T1 thức dậy và hỏi *“Ai vậy”*, Đ nói *“Anh B đây, ra anh nói chuyện chút”*. Ngay khi T1 vừa mở cửa phòng ra thì Đ liền dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt T1 và nói *“Mày muốn xù tiền tao hả?”*. Do bị xịt hơi cay nên T1 lấy hai bàn tay ôm mặt, cúi người xuống thì liền bị Đ cầm dao rựa chém 01 nhát trúng vào đỉnh đầu, T1 đưa 02 tay lên ôm đầu thì liền bị Đ chém liên tiếp 02 nhát trúng vào hai cánh tay. Lúc này, T1 ôm đầu chạy vào khu vực bếp, chui vào gầm bếp để trốn thì liền bị Đ chạy đến dùng dao chém liên

tiếp nhiều nhất trúng vào nhiều vị trí khác nhau trên người của T1, còn Phạm Ngọc H chỉ cầm gậy ba khúc đứng ngoài mà không trực tiếp tham gia đánh T1. Khi thấy T1 bị chém, Trần Thị T3 cùng một số người dân lao vào can ngăn nên Đ dừng lại bỏ ra ngoài rồi cùng H đi về, còn T1 được mọi người đưa đến Bệnh viện Đ2 cấp cứu, điều trị.

Trên đường bỏ về, khi đi ngang qua khu vực ngã tư giao giữa đường M và Y N, Đ đã vứt bỏ con dao, bình xịt hơi cay và gậy ba khúc xuống lề đường rồi chở H đến khu vực Bến xe phía Nam để H đón xe về lại thành phố Hồ Chí Minh bỏ trốn. Về phía Trần Hoàng Đ, sau khi đâm T1 bị thương, Đ gọi điện thoại nhờ Huỳnh Thanh T2 và Nguyễn Bình T5, sinh năm 1988 nhờ T2 và T5 đến Bệnh viện Đ2 để xem tình trạng của T1, còn Đ sau đó bỏ trốn. Đến ngày 12/6/2023, Đ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 746 ngày 19/8/2022 và Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 917 ngày 18/10/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đ kết luận về thương tích của Phạm Hoàng T1:

-Phần mềm: Vết thương để lại sẹo hơi chéo đỉnh sau lệch phải, kích thước (6 x 0,1)cm, bờ đều phẳng gọn, tỷ lệ 2%; Vết thương và vết mổ để lại sẹo mặt sau 1/3 trên cằm tay phải, kích thước (6 x 0,1)cm, tỷ lệ 2%; Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng mu tay phải trên xương bàn V bàn tay phải, kích thước (5 x 0,1)cm, bờ đều phẳng gọn, tỷ lệ 1%; Vết thương và vết mổ để lại sẹo mặt sau 1/3 trên cằm tay trái, kích thước (6 x 0,1)cm, tỷ lệ 2%; Vết thương (vết mổ) để lại sẹo dạng chữ L mặt sau đùi phải, kích thước (10 x 0,1)cm, tỷ lệ 2%; Vết thương để lại sẹo (nằm dưới sẹo dạng chữ L) mặt sau đùi phải, kích thước (2,5 x 0,1)cm, tỷ lệ 1%; 02 vết xước mặt ngoài đùi phải, để lại hai vết biến đổi sắc tố da, kích thước (4 x 0,1)cm và (3,5 x 0,1)cm, tỷ lệ 1%; Vết thương và vết mổ để lại sẹo mặt trước 1/3 giữa cằm chân phải, kích thước (7 x 0,1)cm, tỷ lệ 2%; Vết thương và vết mổ để lại sẹo mặt trước 1/3 dưới cằm chân phải, sát cổ chân, kích thước (8 x 0,1)cm, tỷ lệ 2%; Vết xước để lại sẹo hơi chéo mặt trước 1/3 dưới đùi trái, sát đầu gối, kích thước (1,5 x 0,1)cm, tỷ lệ 1%; Mặt trước cằm chân trái có 4 vết thương để lại sẹo: Vết thứ nhất 1/3 giữa, kích thước (6 x 0,1 )cm, tỷ lệ 2%; Vết thứ hai 1/3 giữa, kích thước (5 x 0,1 )cm, tỷ lệ 1%; Vết thứ ba 1/3 giữa, kích thước (1,5 x 0,1)cm, tỷ lệ 1%; Vết thứ tư trùng vết mổ 1/3 dưới, kích thước (9 x 0,1)cm, tỷ lệ 2%; Vết thương và vết mổ để lại sẹo mặt trước trong cổ chân trái, kích thước (9 x 0,1)cm, tỷ lệ 2%.

-Xương: Mẻ bản sọ ngoài vùng sọ đỉnh hai bên, tỷ lệ 7%; Mẻ 1/3 dưới hai xương cẳng tay phải: Mẻ xương quay, tỷ lệ 1%, mẻ xương trụ, tỷ lệ 1%; mẻ 1/3 dưới xương chày phải, tỷ lệ 2%; Mẻ 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái: Mẻ xương chày, tỷ lệ 2%, mẻ xương mác, tỷ lệ 2%; Gãy xương mắt cá trong cẳng chân trái, tỷ lệ 8%

-Các bộ phận cơ thể khác: Đứt bó mạch, thần kinh chày trước cẳng chân phải: Đứt động mạch chày trước, tỷ lệ: 5%, đứt thần kinh chày trước, tỷ lệ 8%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 46%.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 04/3/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng Đ phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng Đ 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 13/6/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/3/2024, bị cáo Trần Hoàng Đ làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền hơn 100 triệu đồng cho người bị hại, đồng thời người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: tôi thống nhất ý kiến đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì tại cấp phúc thẩm gia đình bồi thường toàn bộ số tiền hơn 100 triệu đồng cho người bị hại, đồng thời người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa, người bị hại chưa chết, thương tích 46% nên cần khi quyết định hình phạt cần áp dụng bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, luận cứ bào chữa của luật sư, lời khai của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1]. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, người bị hại và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ quá trình điều tra, truy tố và xét xử ở cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân được giấy xác nhận về việc nhận tiền bồi thường của bị hại Phạm Hoàng T6 xác nhận gia đình bị cáo Trần Hoàng Đ đã bồi thường khắc phục hết toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại 100.140.991 đồng cho người bị hại Phạm Hoàng T1 và bị hại T1 nộp kèm theo đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

[2]. Về tội danh: căn cứ lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 14/8/2022, tại phòng trọ số A, thuộc hẻm A đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do bức tức việc anh Phạm Hoàng T1 không trả nợ cho Huỳnh Thanh T2 dẫn đến việc T2 không có tiền trả nợ cho mình, Trần Hoàng Đ đã có hành vi chuẩn bị hung khí, xông vào phòng trọ, dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt anh Phạm Hoàng T1, rồi dùng dao rựa chém 01 nhát trúng vào vùng đỉnh đầu của T1. Bất ngờ bị chém, anh T1 đưa 02 tay lên ôm đầu thì Đ chém tiếp 02 nhát trúng vào hai cánh tay, T1 ôm đầu chạy vào khu vực bếp, chui vào gầm bếp để trốn thì Đ chạy đến dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát trúng vào nhiều vị trí khác nhau trên người của T1. Hậu quả hành vi của Trần Hoàng Đ gây thương tích cho anh Phạm Hoàng T1 với tỷ lệ 46% (theo bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 746 ngày 19/8/2022 và Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 917 ngày 18/10/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đ).

Với hành vi dùng hung khí nguy hiểm, tấn công liên tục, quyết liệt vào vùng đầu tay, chân và mình của người bị hại gây thương tích như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án Trần Hoàng Đ phạm vào tội “Giết người”, với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Hoàng Đ:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: giữa anh Phạm Hoàng T1 và Trần Hoàng Đ không có quan hệ vay mượn, mâu thuẫn, nhưng chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt (anh T1 không có tiền trả cho Huỳnh Thanh T2 dẫn đến T2 không có tiền trả

cho bị cáo) mà Trần Hoàng Đ đã về nhà lấy hung khí, quay trở lại chém liên tiếp, quyết liệt vào vùng đỉnh đầu, mình, tay gây thương tích đến 46% cho người bị hại nên đây là hành vi “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Về khung hình phạt: bị cáo Trần Hoàng Đ phạm tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại 20.000.000 đồng, thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và kháng cáo giảm nhẹ; gia đình bị cáo tiếp tục khắc phục hết toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại là 100.140.991 đồng cho người bị hại Phạm Hoàng T1 và bị hại T1 nộp kèm theo đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ đây được xem là 02 tình tiết giảm nhẹ mới để làm căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt, thể hiện sự thành khẩn và ăn năn hối hận của bị cáo. Ngoài ra, trong vụ án này người bị hại (bị thương tích với tỷ lệ 46%) và không chết nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên được áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự (mức hình phạt không quá ba phần tư mức hình phạt quy định).

Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Hoàng Đ.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng Đ được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 của Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng Đ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 04/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Hoàng Đ.

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: bị cáo Trần Hoàng Đ **13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận việc gia đình bị cáo Trần Hoàng Đ đã bồi thường số tiền 100.140.991 đồng theo đơn xác nhận của bị hại Phạm Hoàng T1 để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trần Hoàng Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Phạm Tấn Hoàng**